

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ
Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 02/TTr-DNCCB ngày 08 tháng 12 năm 2023 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 795/TTr-SNV ngày 22 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định đã được Đại hội Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2023 - 2028 thông qua ngày 09 tháng 11 năm 2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- PCT TT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, K12, K18. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI DOANH NHÂN CỰU CHIẾN BINH TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện thành lập của các Cựu chiến binh, Cựu quân nhân là doanh nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết các doanh nhân Cựu chiến binh, Cựu quân nhân đang sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, giúp đỡ nhau đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, làm giàu hợp pháp, tạo điều kiện giúp đỡ các Cựu chiến binh, thương binh, bệnh binh, Cựu chiến binh nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; mở rộng giao lưu giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài theo phương châm hợp tác - phát triển - hội nhập.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại tầng 04 nhà làm việc của Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Định (số 176, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các doanh nhân là Cựu chiến binh.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Hội có mối liên quan chặt chẽ, gắn bó với Hội Cựu chiến binh tỉnh trong phong trào Cựu chiến binh và xây dựng mối quan hệ liên kết với các Hội doanh nhân trong tỉnh và Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí do hội viên đóng góp và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng phát triển tỉnh Bình Định và đất nước.

3. Phổ biến, tư vấn pháp luật và tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn của hội viên

Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, gia trại và tổ chức pháp nhân hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là Cựu chiến binh, Cựu quân nhân tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội được xem xét kết nạp làm hội viên tổ chức của Hội.

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam là Doanh nhân Cựu chiến binh, Cựu quân nhân đã và đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện gia nhập Hội đều có thể trở thành hội viên chính thức Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định.

2. Hội viên liên kết: Công dân Việt Nam không đủ điều kiện, tiêu chuẩn là hội viên chính thức theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng có đóng góp xây dựng Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội thì được xem xét kết nạp trở thành hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định có uy tín trong xã hội hoặc có công lớn đối với Hội và quan tâm đến doanh nghiệp, doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định, không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, nhưng tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia Hội được Hội suy tôn làm hội viên danh dự.

4. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Các doanh nhân là Cựu chiến binh, Cựu quân nhân đang là chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, gia trại, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong tỉnh; tự nguyện, tâm huyết đăng ký tham gia vào Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong sản xuất kinh doanh.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra của Hội theo quy định.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn, theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Kết nạp hội viên: Cá nhân muốn gia nhập Hội thì phải có đơn gửi Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Người nộp đơn vào Hội được công nhận hội viên chính thức kể từ khi Ban Chấp hành Hội có quyết định kết nạp hội viên bằng văn bản.

2. Thẻ thức xin ra khỏi Hội: Hội viên xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục là hội viên của Hội, phải có đơn xin ra khỏi Hội và gửi Ban Chấp hành quyết định. Quyền lợi và tư cách hội viên bị chấm dứt khi có đơn xin ra khỏi Hội gửi Ban Chấp hành.

3. Tư cách hội viên sẽ bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Cá nhân bị mất quyền công dân Việt Nam;
- b) Pháp nhân bị giải thể, bị phá sản;
- c) Hội viên không thực hiện đúng điều lệ Hội, gây tổn hại về uy tín hoặc tài chính của Hội.

Chương IV **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

- 1. Đại hội.
- 2. Ban Chấp hành.
- 3. Ban Thường vụ.
- 4. Ban Kiểm tra.
- 5. Ban Thư ký.
- 6. Các tổ chức trực thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và biểu quyết thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn Ban Chấp hành

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội

Điều 17. Ban Thư ký

1. Ban thư ký Hội, gồm: Tổng thư ký (do Phó Chủ tịch kiêm nhiệm) và các ủy viên do Ban Chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký

a) Là cơ quan giúp việc cho Ban Thường vụ và Ban Chấp hành, thay mặt Ban Chấp hành, triển khai các chương trình hoạt động do Ban Chấp hành đề ra, điều hành các hoạt động thường ngày của Hội. Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội về chương trình và phương hướng hoạt động của Hội;

b) Điều hành các công việc cụ thể của Hội và các chi hội trực thuộc Hội; chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội;

c) Thay mặt Ban Thường vụ, Ban Chấp hành quan hệ chặt chẽ với Hội Cựu chiến binh tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương và các cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thư ký: Ban Thư ký hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là người đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội

thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Các tổ chức trực thuộc Hội

1. Hội được thành lập các tổ chức trực thuộc Hội, phù hợp với các lĩnh vực hoạt động của Hội, với Điều lệ Hội và tuân thủ quy định pháp luật.
2. Các tổ chức cơ sở thuộc Hội gồm: Các chi hội và các tổ chức quản lý về chuyên môn thuộc Hội không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội
 - a) Nguồn thu của Hội
 - Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hằng năm của hội viên;
 - Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
 - Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
 - Các khoản thu hợp pháp khác;
 - b) Các khoản chi của Hội
 - Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
 - Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
 - Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.
2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính tài sản của Hội bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật, tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật, còn phải chịu trách nhiệm bồi thường hoặc chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định gồm 8 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2023 - 2028 nhất trí thông qua ngày 09 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

